



CÔNG TY CP XÂY LẬP PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG - NDX

Địa chỉ: 31 Núi Thành, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Điện thoại: 0236.3631 157 Fax: 0236.3613 797
Email: info@ndx.com.vn Website: www.ndx.com.vn

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông:

Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra năm 2019; Thay mặt Ban Điều hành Công ty, tôi xin báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019 của Công ty như sau:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH CHUNG NĂM 2019

Năm 2019, ngành Xây dựng có những khó khăn, thách thức như: tình hình thế giới diễn biến phức tạp với những căng thẳng, bất đồng về địa chính trị, kinh tế thế giới phục hồi chậm; kinh tế trong nước tăng trưởng chưa vững chắc, cân đối ngân sách nhà nước gặp nhiều khó khăn, nguồn thu giảm, không đáp ứng được đầy đủ yêu cầu chi cho đầu tư phát triển; chất lượng, hiệu quả, năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh của một số đơn vị trong Ngành còn hạn chế, quá trình tái cơ cấu chậm.....; nhưng đồng thời cũng có nhiều thuận lợi như: kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, kinh tế trong nước tiếp tục hồi phục với mức tăng trưởng khá, khó khăn của doanh nghiệp từng bước được tháo gỡ.

Tuy có được những thuận lợi nhất định trong năm qua nhưng Công ty vẫn luôn phải chịu sự cạnh tranh quyết liệt từ các doanh nghiệp cùng ngành khác. Ban điều hành công ty luôn cố gắng tìm ra những giải pháp đưa Công ty vượt qua những khó khăn: chủ động tổ chức lại hoạt động sản xuất, kinh doanh; phân công lao động hợp lý, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm nhằm đảm bảo thu nhập, ổn định cuộc sống cho cán bộ công nhân viên, đảm bảo SXKD có lãi và đảm bảo quyền lợi của quý cổ đông.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

1. Tổng hợp kết quả SXKD năm 2019 như sau:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ hoàn thành KH
1	Vốn điều lệ	60,875,570,000	60,875,570,000	100.00%
2	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	170,000,000,000	111,617,228,564	65.66%
3	Tổng chi phí	157,000,000,000	101,460,410,472	64.62%
4	Lợi nhuận trước thuế	13,000,000,000	10,156,818,092	78.13%
5	Lợi nhuận sau thuế	10,400,000,000	8,106,689,607	77.95%

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019:

a. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu và thu nhập khác của Công ty trong năm 2019 đạt 111 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu hoạt động xây lắp: 35,9 tỷ đồng, kinh doanh Bê tông thương phẩm, bê tông nhựa và dịch vụ xe máy công trình đạt hơn 75,1 tỷ đồng.

Bằng sự nỗ lực của Ban điều hành và sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị đã giúp Công ty khắc phục những mặt còn tồn tại, đưa ra những quyết sách cho sự thay đổi tích cực trong quản lý, bổ sung – điều chuyển nhân sự hợp lý theo yêu cầu của hoạt động SXKD, giảm chi phí sản xuất.

b. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp.HCM (AISC) tại Đà Nẵng.

(toàn bộ BCTC năm 2019 đã được kiểm toán được công bố trên trang điện tử của Công ty tại Website: www.ndx.com.vn)

• **Tài sản**

- Tổng Tài sản:	143.523.233.691 đồng
Tài sản ngắn hạn:	104.147.659.770 đồng
Tài sản dài hạn:	39.375.573.921 đồng

• **Nguồn vốn**

- Tổng nguồn vốn:	143.523.233.691 đồng
Nợ phải trả:	68.973.722.487 đồng
Vốn chủ sở hữu:	74.549.511.204 đồng



Xin trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC



BÙI LÊ DUY



CÔNG TY CP XÂY LẤP PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 31 Núi Thành, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Email: info@ndx.com.vn Website: www.ndx.com.vn

Đà Nẵng, ngày tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của công ty và quy định pháp luật. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty CP Xây lấp phát triển Nhà Đà Nẵng như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát :

Thực hiện Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (BKS), Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động giám sát, kiểm tra kiểm soát trong Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ, bao gồm tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) với Ban điều hành Công ty nhằm ổn định tổ chức nhân sự, đề ra nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh và định hướng hoạt động của Công ty. Một số hoạt động cụ thể của BKS như sau :

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của công ty trên cơ sở tuân thủ luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và việc thực hiện các nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019.
- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, BKS đã tham dự các cuộc họp của HĐQT và đóng góp ý kiến cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Xem xét và đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trên cơ sở các báo cáo về hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty do Ban Tổng giám đốc lập.
- Đề xuất với HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán. Thẩm định BCTC năm 2019; đánh giá công tác quản lý của HĐQT, công tác điều hành kinh doanh và công tác tài chính kế toán năm 2019 của Ban điều hành và các nội dung khác có liên quan.
- BKS cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu với Công ty để nắm bắt được tình hình quản trị công ty và tổng hợp phân tích trao đổi các ý kiến nhằm đưa ra các biện pháp nhằm mang lại lợi ích chung cho công ty.

Trong quá trình làm việc, BKS luôn nhận được sự ủng hộ và phối hợp rất kịp thời của Ban điều hành.

Sau mỗi đợt kiểm soát tập trung, BKS đều có Biên bản làm việc nhằm ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và các ý kiến, kiến nghị của BKS nhằm bảo vệ quyền lợi của cổ đông và tăng cường chất lượng quản trị nội bộ Công ty.



2. Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành. Các Thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị Quyết của ĐHCĐ năm 2019.

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin định kì.

- Trong năm 2019, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh. Không phát sinh mâu thuẫn, xung đột lợi ích với những người có liên quan.

- Ban Kiểm soát cho rằng HĐQT đã chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019 và lên kế hoạch cho năm 2020. Ban điều hành đã hoạt động theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Ban Kiểm soát ghi nhận chưa phát hiện được điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT và Ban điều hành.

3. Về công tác kế toán tài chính và lập BCTC năm 2019:

Qua xem xét, Ban kiểm soát nhận thấy công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy định hiện hành:

- Hệ thống chứng từ kế toán, ghi chép sổ sách kế toán được lập rõ ràng và chuẩn xác, lưu trữ đúng quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2019 bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định của pháp luật về kế toán, bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty được soát xét, kiểm toán bởi CN Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP HCM (AISC) tại Đà Nẵng.

Một số chỉ tiêu chủ yếu của bảng cân kế toán năm 2019 đã được kiểm toán:

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	104.147	127.013
B. Tài sản dài hạn	39.375	43.929
Cộng Tài sản	143.523	170.943
C. Nợ phải trả	68.973	98.026
D. Vốn Chủ sở hữu	74.549	72.917
- Trong đó CP quỹ	(7.426)	(7.426)
Cộng Nguồn vốn	143.523	170.943

4. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% so với kế hoạch
1	Tổng Doanh thu	170.000	111.852	65,80%
	+ Xây lắp	70.000	35.976	51,39%
	+ Bê tông tươi	92.000	68.499	74,46%
	+ Bê tông nhựa	1.000		0%
	+ Trạm nghiền	4.000	2.919	72,98%
	+ Dịch vụ xe máy công trình	1.000	685	68,50%
	+ Hoạt động khác	2.000	3.773	188,66%
2	Tổng Chi phí	157.000	101.696	64,77%
3	Lợi nhuận sau thuế	10.400	8.106	77,95%

II. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BKS:

+ Năm 2019, HĐQT và Ban Điều hành của công ty đã có rất nhiều cố gắng, với tinh thần trách nhiệm cao, nhưng do tình hình kinh doanh không thuận lợi nên chỉ đạt 77,95% kế hoạch lợi nhuận năm 2019. Ban điều hành Công ty cần lưu ý lập kế hoạch cụ thể từng tháng trong việc thu hồi công nợ và tăng doanh thu bê tông thương phẩm.

+ Văn bản pháp quy của Nhà nước liên tục được ban hành, điều chỉnh, thay đổi, Công ty cần có biện pháp tiếp cận, cập nhật để củng cố, hoàn thiện các quy chế, quy trình quản lý điều hành phù hợp, nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động SXKD ;

III KẾ HOẠCH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2020

Đề thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, BKS xây dựng kế hoạch năm 2020 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định Đại hội đồng cổ đông, công tác lãnh đạo, điều hành của HĐQT và Ban điều hành;

- Giám sát các kế hoạch hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty;

- Xem xét Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Công ty

- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát công ty cho hoạt động của năm 2019 và phương hướng hoạt động của năm 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- ĐHQĐ

- Ban TGD

- Lưu BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT



Lê Thị Thúy Vân



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty CP Xây lập Phát triển nhà Đà Nẵng

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty CP Xây lập Phát triển Nhà Đà Nẵng xin báo cáo các hoạt động của Hội đồng quản trị gồm các nội dung sau:

1. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Đánh giá tình hình chung năm 2019:

Năm 2019 vẫn là năm khó khăn cho đa số doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng. Bám sát tình hình thị trường, định hướng phát triển của Công ty là thi công dứt điểm các công trình đã hợp đồng cũ và mở rộng thị trường bê tông thương phẩm.

2. Chỉ đạo thực hiện các hoạt động SXKD:

Hội đồng quản trị đã bám sát định hướng của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của mình.

3. Các hoạt động khác:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, tổ chức nhiều cuộc họp để kịp thời chỉ đạo định hướng chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin định kỳ như Báo cáo tài chính, Báo cáo tình hình quản trị công ty, Báo cáo thường niên đồng thời công bố đầy đủ và kịp thời các thông tin bất thường khác;

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp với Ban điều hành và các phòng ban của Công ty để nghe báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty ở tất cả các hoạt động: xây lắp, bê tông thương phẩm, bê tông nhựa, máy thi công công trình.

- Tổ chức trả cổ tức bằng tiền năm 2018 cho cổ đông với tỷ lệ 20%.

- Tổ chức những buổi tọa đàm, liên hoan nhằm động viên tinh thần làm việc và đoàn kết của cán bộ công nhân viên trong Công ty;

- Tổ chức cho cán bộ công nhân viên Công ty tham gia các khóa học ngắn hạn, các buổi tập huấn về các chính sách mới phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và BCTC năm 2019:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT cùng với Ban điều hành và CBCNV của Công ty đã thực hiện kế hoạch năm 2019 như sau:

Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt được	: 111,852 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế TNDN	: 10,156 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	: 8,106 tỷ đồng

*(Đính kèm BCTC năm 2019 đã kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học
Tp.HCM (AISC) tại Đà Nẵng*

Trân trọng cảm ơn Quý vị cổ đông!
Kính chúc quý vị cổ đông an khang thịnh vượng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch,



Nguyễn Quang Trung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH
“V/v Phân phối Lợi nhuận năm 2019”

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (đ)
1	Vốn Điều lệ tại 31/12/2019	60.875.570.000
2	Lợi nhuận trước thuế	10.156.818.092
3	Thuế TNDN	2.050.128.485
4	Lợi nhuận sau thuế	8.106.689.607
5	Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký	282.000.000
6	Phân phối lợi nhuận 2019:	
a	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi (5%)	405.334.480
b	Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt 12%	6.825.068.400

Kính đề nghị ĐHQĐ ủy quyền cho Ban điều hành công ty thực hiện các thủ tục liên quan để thực hiện việc chi trả cổ tức trong năm 2020.

Kính trình Đại hội xem xét và cho biểu quyết thông qua.



Nguyễn Quang Trung

Số: 21/2020/TT-NDX

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: *Phương án sáp nhập Công ty cổ phần công nghệ nước và môi trường NDN (W.E.T) vào Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng(NDX) và Phương án phát hành cổ phiếu NDX để hoán đổi cổ phiếu NDN W.E.T*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC về việc: Hướng dẫn chào bán chứng khoán ra công chúng; Chào bán cổ phiếu để hoán đổi; Phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào bán công khai cổ phiếu;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng;

Kính thưa Quý vị Cổ đông,

Tái cơ cấu nền kinh tế nói chung và tái cơ cấu các doanh nghiệp nói riêng là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều biến động như hiện nay. Sáp nhập doanh nghiệp là xu hướng phổ biến và ngày càng lan rộng trong thời gian qua bởi từ đó giúp doanh nghiệp tập trung nguồn lực, gia tăng quy mô và vị thế, tiết giảm chi phí, nâng cao năng lực tài chính, phát triển thương hiệu, mở rộng hoạt động kinh doanh, mở rộng đầu tư và đặc biệt là nâng cao khả năng chống đỡ trước các biến động kinh tế bất lợi, đặc biệt là những khó khăn của nền kinh tế như hiện nay.

Từ những mục đích, lý do nêu trên, nhận thức rõ trách nhiệm trước Công ty và sự giao phó của Quý vị cổ đông, Hội đồng quản trị ("*HDQT*") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("*ĐHĐCĐ*") xem xét, thảo luận và thông qua Phương án sáp nhập Công ty cổ phần công nghệ nước và môi trường NDN (viết tắt NDN W.E.T) vào Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng(*viết tắt NDX*) với một số nội dung cụ thể như sau:

I. GIỚI THIỆU VỀ CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA SÁP NHẬP

1. Về thực trạng Công ty cổ phần công nghệ nước và môi trường NDN (NDN W.E.T) - Công ty bị sáp nhập

Công ty cổ phần công nghệ nước và môi trường NDN là Công ty cổ phần chưa đại chúng. Công ty hoạt động với số vốn điều lệ là 45.000.000.000 đồng, do 05 cổ đông đóng góp.

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ con (Công ty mẹ là Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà Đà Nẵng, hiện chiếm 77,78% vốn điều lệ).

- Tên công ty: Công ty cổ phần công nghệ nước và môi trường NDN
- Tên tiếng Anh: NDN water and environmental technology joint stock Company
- Tên viết tắt: NDN W.E.T

- Địa chỉ trụ sở chính: 38 Nguyễn Chí Thanh – Phường Thạch Thang – Quận Hải Châu – Tp. Đà Nẵng.
- Điện thoại: 0236.3634988
- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 (Bốn mươi lăm tỷ) đồng

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp CTCP số: 0401736767 ngày 04 tháng 02 năm 2016 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Đà Nẵng cấp, đăng ký kinh doanh được cấp bổ sung lần thứ 3 ngày 19 tháng 09 năm 2019.

▪ Ngành nghề kinh doanh chính:

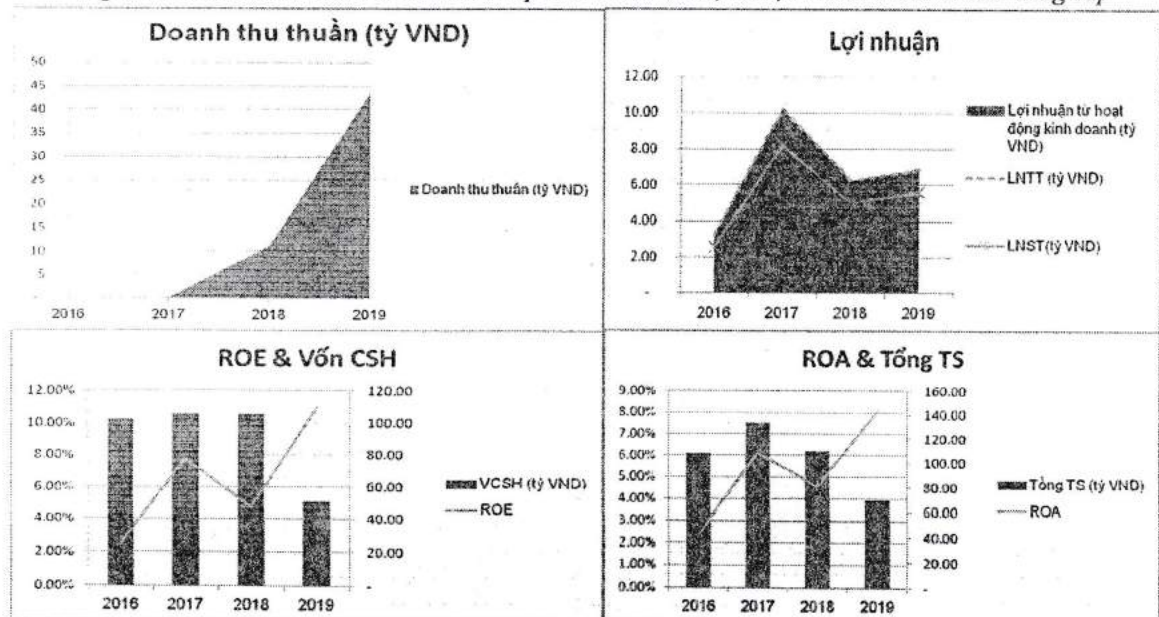
- Xây dựng dân dụng và hạ tầng kỹ thuật giao thông
- Xây dựng Điện và Hệ thống điện
- Xây dựng Hệ thống xử lý môi trường và nước thải
- Đầu tư, Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch;

Tóm lược về kết quả hoạt động kinh doanh của NDN W.E.T như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019
Doanh thu thuần	-	-	11,072,361,774	43,471,722,633
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3,209,983,486	10,211,093,554	6,257,541,477	6,882,186,258
LNTT	3,211,016,486	10,210,464,187	6,244,889,115	6,854,068,366
LNST	2,567,873,189	8,169,638,816	5,025,973,832	5,604,131,094
Khấu hao	26,183,741	70,405,176	70,405,176	68,304,022
EBITDA	3,237,200,227	10,280,869,363	6,315,294,291	6,922,372,388
VCSH	102,567,873,189	105,737,512,005	105,226,610,237	51,079,442,639
Tổng TS	108,453,818,310	133,421,173,342	110,095,446,315	69,542,126,886
ROA	2.37%	6.12%	4.57%	8.06%
ROE	2.50%	7.73%	4.78%	10.97%

Nguồn : Báo cáo tài chính đã kiểm toán qua các năm 2017,2018,2019 do NDN W.E.T cung cấp



2. Về thực trạng Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng (NDX) - Công ty nhận sáp nhập

Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng (NDX), nguyên là Xi nghiệp công trình giao thông và xây dựng, trực thuộc Công ty Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng. Thực hiện quyết định số 949/QĐ-TTg ngày 27/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp xếp, đổi mới Công ty 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2007 - 2010, NDX đã được Ủy ban Nhân dân thành phố cho phép thực hiện cổ phần hoá theo quyết định số: 1629/QĐ-UBND ngày 19/02/2008. Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ năm 2008.

Ngày 05/10/2012, Công ty Cổ phần Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng trở thành công ty đại chúng theo công văn số 3813/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước.

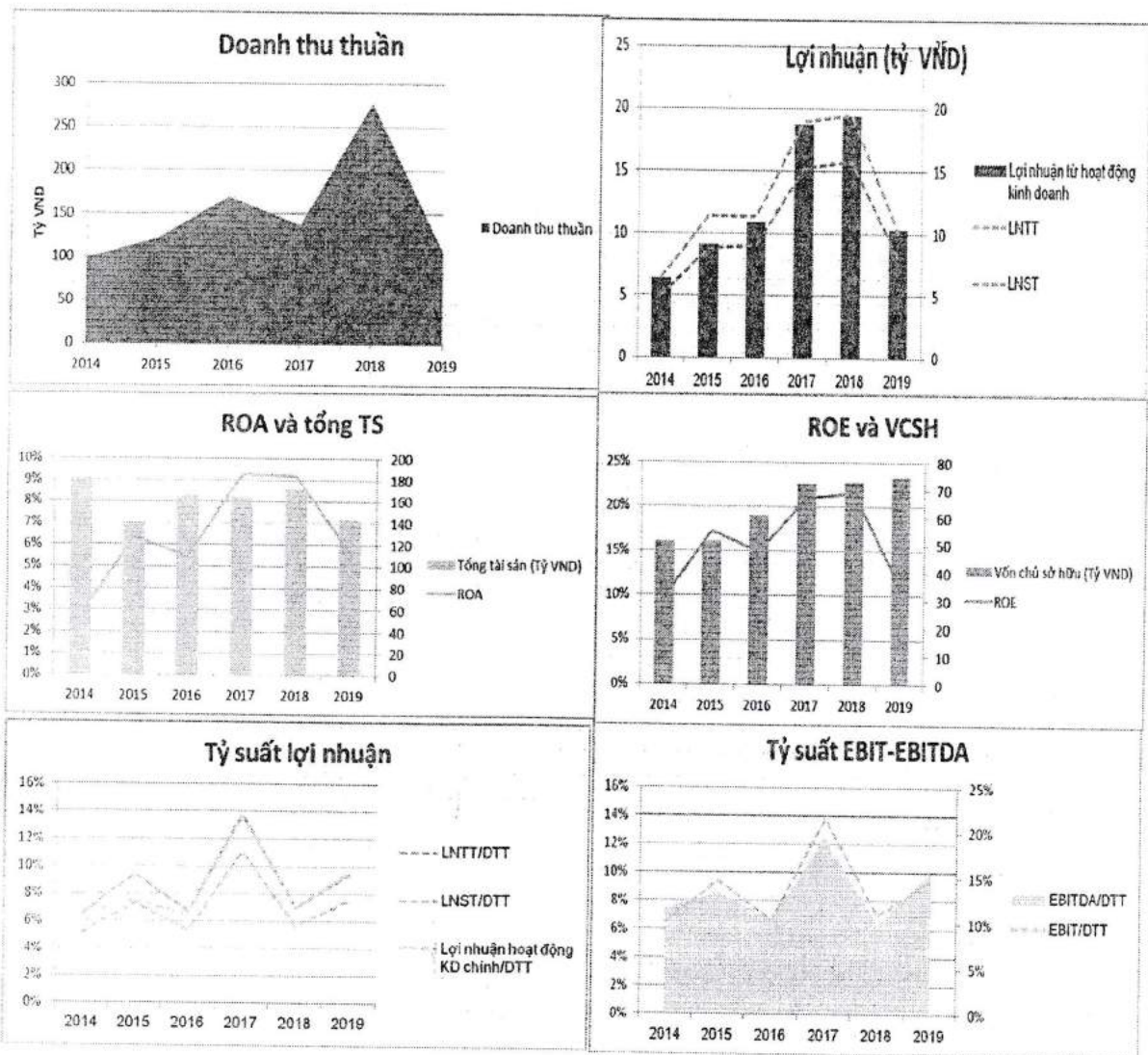
Tháng 06/2013, cổ phiếu Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) chấp thuận niêm yết tại HNX, với mã chứng khoán NDX.

Hơn 15 năm hình thành, NDX đã không ngừng phát triển, tăng doanh thu và lợi nhuận; tập trung đẩy mạnh phát triển lĩnh vực sản xuất bê tông thương phẩm, đầu tư kinh doanh bất động sản ... Hiện nay, NDX là một doanh nghiệp có năng lực tài chính, nguồn nhân lực dồi dào, máy móc trang thiết bị hoạt động phục vụ xây dựng vững mạnh đủ sức tham gia nhiều công trình tiêu biểu của thành phố Đà Nẵng và các tỉnh thành trong khu vực.

- **Tên công ty:** Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng
- **Tên tiếng Anh:** DaNang housing development Joint Stock Company
- **Tên viết tắt:** NDX
- **Địa chỉ trụ sở chính:** 31 Núi Thành – Quận Hải Châu – Thành phố Đà Nẵng
- **Điện thoại:** 0236.3631157 Fax: 0236.3613797
- **Vốn điều lệ:** 60.875.570.000 (Sáu mươi tỷ tám trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng
- **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh CTCP số:** 3203002046 ngày 02 tháng 05 năm 2008 và số 0400620833 đăng ký thay đổi lần 08 ngày 25 tháng 07 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.
- **Hoạt động kinh doanh chính:** Xây dựng các công trình: Dân dụng, công nghiệp
- **Tóm lược hoạt động sản xuất kinh doanh của NDX:**

	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Doanh thu thuần	98,304,999,536	121,052,305,026	169,786,362,669	137,268,019,365	277,612,856,712	107,559,501,834
LN từ HĐKD	6,374,261,258	9,104,042,444	10,885,895,966	18,723,571,901	19,379,657,931	10,308,646,805
LNTT	6,437,540,832	11,425,960,970	11,341,818,655	18,937,944,628	19,418,095,596	10,156,818,092
Lãi vay	2,045,777,192	2,068,458,998	2,168,973,871	2,357,782,578	2,311,277,964	1,905,509,327
EBIT	8,483,318,024	13,494,419,968	13,510,792,526	21,295,727,206	21,729,373,560	12,062,327,419
LNST	5,002,292,353	8,833,638,999	9,009,081,140	15,198,740,675	15,733,057,059	8,106,689,607
Khấu hao trong năm	2,924,423,107	2,773,012,289	4,259,147,843	5,303,912,804	5,868,937,149	4,760,566,609
EBITDA	11,407,741,131	16,267,432,257	17,769,940,369	26,599,640,010	27,598,310,709	16,822,894,028
Vốn chủ sở hữu	51,241,554,218	51,376,827,841	60,556,837,121	72,424,773,182	72,917,031,450	74,549,511,204
Tổng tài sản	181,480,034,209	139,609,503,103	165,042,646,858	164,128,248,056	170,943,042,665	143,523,233,691
ROA	2.76%	6.33%	5.46%	9.26%	9.20%	5.65%
ROE	9.76%	17.19%	14.88%	20.99%	21.58%	10.87%

Nguồn : Báo cáo tài chính đã kiểm toán qua các năm 2015,2016,2017,2018,2019 do NDX cung cấp



II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

1. Hình thức sáp nhập

NDX phát hành cổ phiếu để hoán đổi 3.900.000 cổ phiếu của NDN W.E.T do các cổ đông NDN W.E.T nắm giữ theo tỷ lệ được các bên thống nhất. Cổ đông của NDN W.E.T sẽ chuyển thành cổ đông của NDX, có đầy đủ quyền và nghĩa vụ như những cổ đông hiện hữu của NDX. NDN W.E.T sẽ có duy nhất một chủ sở hữu là NDX. Sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký doanh nghiệp ghi nhận việc sáp nhập, NDN W.E.T sẽ chấm dứt tồn tại. NDX được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác của NDN W.E.T (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền kinh doanh, quyền tài sản, các khoản nợ phải thu, các khoản nợ phải trả, các quyền và nghĩa vụ theo các hợp đồng, giao dịch mà NDN W.E.T ký kết với bất kỳ bên thứ ba nào...) một cách toàn bộ và nguyên trạng.

2. Tỷ lệ hoán đổi cổ phần

- NDN W.E.T : NDX = 1 : 1. Theo đó, 01 cổ phần Công ty cổ phần công nghệ nước và môi trường NDN đổi lấy 01 cổ phần Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng.

3. Số lượng cổ phần NDX cần phát hành để thực hiện sáp nhập

- Số lượng cổ phần NDX cần phát hành để sáp nhập NDN W.E.T

Số lượng cổ phần NDX trước sáp nhập (1)	6.087.557
Số lượng cổ phần NDX cần phát hành thêm để hoán đổi NDN W.E.T (2)	3.900.000
Số lượng cổ phần NDX sau sáp nhập $\{(3)=(1)+(2)\}$	9.987.557

- Tổng số lượng cổ phần NDX cần phát hành để hoán đổi toàn bộ số cổ phiếu của NDN W.E.T là 3.900.000 cổ phần.
- Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Do tỷ lệ hoán đổi là 1:1 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ.
- Ngày sáp nhập và hình thức hoạt động của NDN W.E.T sau khi sáp nhập : Ngày sáp nhập là ngày mà NDX được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi sau khi hoàn tất việc sáp nhập. Sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký doanh nghiệp ghi nhận việc sáp nhập, NDN W.E.T sẽ chấm dứt tồn tại.

4. Phương án sử dụng lao động

Phương án sử dụng lao động: tiếp tục sử dụng toàn bộ người lao động tại NDN W.E.T trong năm đầu tiên ngay sau khi thực hiện sáp nhập. Sau 01 năm kể từ ngày hoàn tất việc sáp nhập, NDX có toàn quyền trong việc sử dụng lao động.

Chính sách đối với người lao động: trước mắt để tạo sự an tâm cho người lao động tại NDN W.E.T thì chính sách lương, thưởng đối với người lao động tối thiểu sẽ được giữ nguyên như tại NDN W.E.T. Sau 01 năm kể từ khi hoàn tất việc sáp nhập, tùy thuộc vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, NDX sẽ có quyền quyết định chính sách lương, thưởng đối với người lao động phù hợp với pháp luật và chính sách lương chung của NDX.

NDX đảm bảo duy trì, bố trí công việc phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn cho các nhân sự tại NDN W.E.T từ Ngày Sáp nhập. NDX có thể sắp xếp lại lao động (nếu cần) và thực hiện mọi công việc liên quan đến người lao động theo quyết định của NDX và quy định của pháp luật.

Ký kết lại hợp đồng với người lao động: Về nguyên tắc người lao động phải tiến hành ký kết lại Hợp đồng lao động với NDX sau khi công ty thực hiện chuyển đổi. Tuy nhiên, việc thanh lý hợp đồng với người lao động NDN W.E.T, công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng không phải thanh toán trợ cấp thôi việc cho người lao động.

5. Ngành nghề kinh doanh sau sáp nhập

Sau sáp nhập, Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng sẽ kế thừa toàn bộ ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng và Công ty cổ phần công nghệ nước và môi trường NDN hiện tại.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU NDX ĐỂ HOÁN ĐỔI TOÀN BỘ CỔ PHIẾU NDN W.E.T

1. Mục đích phát hành

Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng (NDX) phát hành thêm cổ phần phổ thông cho các cổ đông của Công ty cổ phần công nghệ nước và môi trường NDN (NDN W.E.T) để hoán đổi lấy 3.900.000 cổ phiếu của NDN W.E.T, do 04 cổ đông NDN W.E.T nắm giữ trên cơ sở tỉ lệ hoán đổi được ĐHCĐ chấp thuận. Việc kết hợp này nhằm khẳng định và nâng cao vị thế trên thị trường, cũng như nâng cao năng lực tài chính, quản lý và điều hành để tạo ra các giá trị cộng hưởng mạnh mẽ.

2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

3. Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu

4. Phương thức và đối tượng phát hành: Phát hành theo phương thức hoán đổi cổ phiếu NDX

cho các cổ đông hiện hữu của NDN W.E.T.

5. Tỷ lệ hoán đổi cổ phần

NDN W.E.T : NDX = 1: 1. Theo đó, 01 cổ phần Công ty cổ phần công nghệ nước và môi trường NDN đổi lấy 01 cổ phần Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng.

6. Phương thức xác định tỷ lệ hoán đổi

Căn cứ theo kết quả thẩm định giá trên Chứng thư thẩm định giá số 23B/2020/CT.AFA ngày 13/05/2020 và Báo cáo kết quả thẩm định giá số 23B/2020/BC.AFA ngày 13/05/2020 do Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá AFA phát hành. Trên cơ sở phân tích và quyết định của Hội đồng quản trị cùng ý kiến thống nhất của Tổ chức thẩm định giá độc lập về phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi nợ, tỷ lệ hoán đổi được xác định như sau:

Nội dung	Đơn vị	NDN W.E.T	NDX
Kết quả theo chứng thư thẩm định giá	Đồng/ CP	24.627	24.849
Tỷ lệ hoán đổi theo kết quả định giá		1	0,99
Tỷ lệ hoán đổi áp dụng		1	1

7. Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Do tỷ lệ hoán đổi là 1:1 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ.

8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 3.900.000 (Ba triệu chín trăm) cổ phiếu.

Chỉ tiêu	
Số lượng cổ phần NDX trước sáp nhập	6.087.557
Số lượng cổ phần NDX cần phát hành thêm để hoán đổi NDN W.E.T	3.900.000
Số lượng cổ phần NDX sau sáp nhập	9.987.557

9. Tổng giá trị dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 39.000.000.000 (Ba mươi chín tỷ) đồng.

10. Danh sách cổ đông hưởng quyền để hoán đổi

Tại ngày lập Phương án, cổ đông của NDN W.E.T gồm có 05 cổ đông:

Cổ đông	Cổ phần tại NDN W.E.T	Tỷ lệ sở hữu
Lương Thanh Viên	200.000	4,44%
Mai Thị Thi	100.000	2,22%
Bùi Lê Duy	100.000	2,22%
Công ty CP đầu tư phát triển nhà Đà Nẵng	3.500.000	77,78%
Công ty CP xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng	600.000	13,33%
TỔNG CỘNG	4.500.000	100%

Theo đó, NDX sẽ phát hành thêm 3.900.000 cổ phiếu phổ thông NDX (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) để hoán đổi lấy toàn bộ 3.900.000 cổ phiếu NDN W.E.T (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) tương ứng với 86,67% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của NDN W.E.T cho 04 cổ đông của NDN W.E.T (ngoại trừ số lượng cổ phần NDN W.E.T do NDX sở hữu), chi tiết như sau:

Cổ đông	Cổ phần tại NDN W.E.T	Cổ phần NDX phát hành để hoán đổi
Lương Thanh Viên	200.000	200.000
Mai Thị Thi	100.000	100.000
Bùi Lê Duy	100.000	100.000
Công ty CP Đầu tư phát triển nhà Đà Nẵng (*)	3.500.000	3.500.000
TỔNG CỘNG	3.900.000	3.900.000

(*) Đối với trường hợp Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà Đà Nẵng : Trước đợt phát hành, tổng số cổ phiếu NDX do Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà Đà Nẵng nắm giữ là 885.500 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ sở hữu là 14,55%. Sau đợt phát hành 3.900.000 cổ phiếu NDX để hoán đổi, tổng số cổ phiếu NDX do Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà Đà Nẵng nắm giữ dự kiến là 4.385.500 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ sở hữu là 43,91%. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho đối tượng này không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

11. **Thời gian thực hiện dự kiến:** kể từ ngày UBCKNN có thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi, và đảm bảo hoàn thành đợt chào bán trong thời gian 90 ngày, theo quy định pháp luật. Dự kiến thực hiện từ Quý II đến quý IV năm 2020.
12. **Hạn chế chuyển nhượng :** Toàn bộ cổ phần chào bán riêng lẻ để hoán đổi cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán và báo cáo UBCKNN.

13. **Các quyền lợi của nhà đầu tư sau khi đã hoán đổi cổ phiếu**

- Quyền hưởng cổ tức: Các nhà đầu tư trên sẽ được hưởng cổ tức hoặc cổ phiếu được chia (nếu có) và được hưởng đầy đủ các quyền lợi của cổ phiếu phổ thông.
- Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư cổ phần Công ty CP xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng: tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

14. **Tăng vốn điều lệ của Công ty**

DHĐCĐ phê chuẩn việc tăng vốn điều lệ tương ứng với kết quả thực tế đợt phát hành để hoán đổi cổ phần như sau:

- Vốn điều lệ dự kiến thay đổi: Tăng thêm tối đa là 39.000.000.000 đồng, tương ứng với giá trị của số lượng cổ phần phát hành thêm, cụ thể tối đa 3.900.000 cổ phần (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần)
- Vốn điều lệ NDX trước khi sáp nhập: 60.875.570.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi sáp nhập: 99.875.570.000 đồng.

15. **Rủi ro của việc pha loãng cổ phiếu**

- Cổ phiếu NDX được phát hành riêng lẻ để thực hiện hoán đổi nên thị giá của cổ phiếu NDX không bị điều chỉnh giảm trên sàn.
- Rủi ro pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS): Do sự thay đổi số lượng cổ phiếu NDX đang lưu hành và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận nên chỉ số EPS của cổ phiếu có sự thay

đòi nhất định trong ngắn hạn.

Việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ sẽ làm phát sinh các rủi ro pha loãng cho cổ đông hiện hữu như sau:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phần ưu đãi}^1}{\text{Số lượng cổ phần phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp dùng để phân bổ cho cổ đông năm 2020 ước tính là cao hơn so với năm 2019, nhưng chỉ số EPS của năm 2020 thấp hơn EPS của năm 2019 (tốc độ tăng trưởng EPS âm), làm cho mức độ hấp dẫn của cổ phiếu này đối với nhà đầu tư bị suy giảm.

- Xét về mức độ pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần thì tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách/ cổ phần sẽ giảm.
- Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết: Việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ sẽ làm giảm tỷ lệ biểu quyết của các cổ đông hiện hữu NDX không tham gia mua thêm cổ phần trong đợt phát hành riêng lẻ này.

16. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị NDX tiến hành các thủ tục cần thiết với Sở kế hoạch & đầu tư thành phố Đà Nẵng để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của NDX theo số vốn điều lệ thực tế sau khi phát hành; thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh sau khi sáp nhập (nếu có); thay đổi tỷ lệ sở hữu của các cổ đông; thay đổi người đại diện theo pháp luật (nếu có) và một số nội dung khác trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có liên quan đến việc sáp nhập. Đồng thời, sửa đổi Điều lệ hoạt động của Công ty với mức vốn tăng thêm tương ứng; thay đổi ngành nghề kinh doanh; thay đổi người đại diện theo pháp luật (nếu có).

17. Thay đổi đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết cổ phiếu NDX sau khi thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi

Toàn bộ số lượng cổ phiếu NDX thực tế phát hành sau khi kết thúc đợt phát hành sẽ được thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện các bước cần thiết để tiến hành đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu NDX trong thời gian sớm nhất.

18. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

¹ Công ty không có cổ phần ưu đãi.

- Xây dựng phương án phát hành chi tiết và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện tất cả các công việc liên quan đến việc phát hành riêng lẻ để hoán đổi theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Rà soát và chỉnh sửa Phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật.
- Lựa chọn thời gian cụ thể thực hiện việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi đảm bảo tối ưu hóa lợi ích của cổ đông và Công ty;
- Đàm phán, bổ sung và hoàn chỉnh Hợp đồng sáp nhập cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật có liên quan giữa Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng và Công ty cổ phần công nghệ nước và môi trường NDN.
- Ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng ký kết và chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung trong Hợp đồng sáp nhập.
- Chỉ đạo Ban điều hành chỉnh sửa, bổ sung các nội dung trong Điều lệ Công ty, ký kết các hồ sơ tài liệu có liên quan và thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo đúng mức vốn điều lệ thực tế sau khi kết thúc đợt phát hành.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ giao cho HĐQT triển khai thực hiện các công việc cần thiết khác, điều chỉnh, xử lý các vấn đề liên quan để thực hiện các nội dung trình ĐHĐCĐ thông qua nêu trên nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty.

Kính trình Quý cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Các TV HĐQT, BKS;
- CBTT: Website;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Trung

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 6 năm 2020

Số: 03/2020/TT-NDX

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Hợp đồng sáp nhập Công ty cổ phần công nghệ nước và môi trường NDN vào công ty Cổ phần xây lập phát triển nhà Đà Nẵng

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần xây lập phát triển nhà Đà Nẵng

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lập phát triển nhà Đà Nẵng;

Kính thưa Quý vị Cổ đông,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Hợp đồng sáp nhập doanh nghiệp giữa Công ty cổ phần công nghệ nước và môi trường NDN (NDN W.E.T - công ty bị sáp nhập) và Công ty cổ phần xây lập phát triển nhà Đà Nẵng (NDX- công ty nhận sáp nhập). Các nội dung cơ bản của các Hợp đồng như sau:

STT	Nội dung cơ bản	Chi tiết
1	Các bên trong Hợp đồng sáp nhập	Công ty nhận sáp nhập: Công ty cổ phần xây lập phát triển nhà Đà Nẵng(NDX) Công ty bị sáp nhập : Công ty cổ phần công nghệ nước và môi trường NDN (NDN W.E.T)
2	Định nghĩa sáp nhập	là việc sáp nhập NDN W.E.T vào NDX mà theo đó NDX trở thành chủ sở hữu duy nhất của NDN W.E.T bằng việc NDX phát hành thêm cổ phần để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành thuộc sở hữu của cổ đông còn lại của NDN W.E.T (ngoại trừ cổ đông NDX) theo Hợp đồng sáp nhập này. Sau khi hoàn thành việc sáp nhập, NDN W.E.T chấm dứt sự tồn tại. NDX sẽ được hưởng mọi quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác từ NDN W.E.T.
3	Phương thức sáp nhập	<ul style="list-style-type: none">- NDX sẽ phát hành thêm cổ phần bằng phương thức phát hành cổ phần riêng lẻ. NDX sẽ sử dụng số lượng cổ phần phát hành thêm này để đổi cho các cổ đông hiện hữu của NDN W.E.T, theo đó các cổ đông hiện hữu của NDN W.E.T sẽ trở thành cổ đông của NDX và NDX sẽ trở thành chủ sở hữu duy nhất của NDN W.E.T.- Tỷ lệ hoán đổi: NDX : NDN W.E.T = 1:1- Số lượng cổ phiếu NDX phát hành để hoán đổi cổ phiếu NDN W.E.T là 3.900.000 cổ phiếu.
4	Điều kiện sáp nhập	<ul style="list-style-type: none">- Đại hội đồng cổ đông của NDX và NDN W.E.T chấp thuận thông qua phương án sáp nhập NDN W.E.T vào NDX đồng thời thông qua Điều lệ của NDX sau sáp nhập và thông qua Hợp đồng này phù hợp với điều lệ hiện hành của mỗi công ty.

		<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng này được chấp thuận và thông qua bởi các thành viên Hội đồng quản trị của NDX và NDN W.E.T với số phiếu biểu quyết cần thiết theo quy định của pháp luật hiện hành. - Việc sáp nhập này không vi phạm các điều cấm của pháp luật liên quan (bao gồm nhưng không giới hạn ở Luật Doanh nghiệp và Luật Cạnh tranh). - Tất cả các chấp thuận cần thiết từ các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước đều đã đạt được, bao gồm nhưng không giới hạn việc chấp thuận sơ bộ cơ bản và chấp thuận chính thức về sáp nhập và sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của NDX, việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ của NDX để thực hiện việc hoán đổi cổ phần.
5	Thủ tục sáp nhập	<ul style="list-style-type: none"> - Các Bên thông qua Hợp đồng sáp nhập tại Đại hội đồng cổ đông của mỗi Bên phù hợp với quy định tại Điều lệ hiện hành của mỗi Bên và cử người đại diện hợp pháp, có đủ thẩm quyền của mỗi Bên ký vào Hợp đồng sáp nhập trước Ngày Sáp nhập. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Hợp đồng sáp nhập được thông qua, mỗi Bên thông báo đến các chủ nợ và người lao động về nội dung của Hợp đồng sáp nhập. - Các Bên thông qua Dự thảo Điều lệ mới của NDX sau sáp nhập tại Đại hội đồng cổ đông của mỗi Bên phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. - Từ khi NDX được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi (nếu có), NDX sẽ hưởng mọi quyền, lợi ích hợp pháp, đồng thời chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ, khoản nợ, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác của NDN W.E.T. - NDN W.E.T sẽ chấm dứt tư cách pháp nhân. Công ty Cổ phần NDX sau sáp nhập sẽ hoạt động theo Điều lệ mới được Đại hội đồng cổ đông của NDX và NDN W.E.T thông qua cùng với việc thông qua phương án sáp nhập – Phụ lục 01 của Hợp đồng này.
6	Chuyển giao quyền và nghĩa vụ	<ul style="list-style-type: none"> - NDN W.E.T đồng ý chuyển giao cho NDX toàn bộ tài sản, các quyền, các khoản nợ, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm mà NDN W.E.T có được hoặc đã đảm nhận cho đến Ngày Sáp nhập; Thời gian hoàn tất việc chuyển giao : Tối đa trong vòng 60 ngày, kể từ thời điểm bắt đầu hoạt động vào Ngày Sáp nhập. - NDX bằng văn bản này đồng ý nhận chuyển giao các Quyền và Nghĩa vụ trên đây. Với hiệu lực kể từ Ngày Sáp nhập, NDX trở thành chủ sở hữu duy nhất và thụ hưởng quyền lợi đối với các Quyền và Nghĩa vụ và sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan đến các Quyền và Nghĩa vụ của NDN W.E.T được chuyển giao theo Điều này. NDN W.E.T và NDX đồng ý thực hiện phối hợp tiến hành thủ tục sang tên và/hoặc chuyển giao đối với toàn bộ các tài sản, quyền, nghĩa vụ theo quy định. - Kể từ ngày ký kết Hợp đồng này, người đại diện theo pháp luật của NDN W.E.T không được thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh, điều hành nào gây thiệt hại đến tài sản, vật chất ... cũng như ảnh hưởng tới lợi ích của NDX sau này và phải chịu mọi trách nhiệm bồi thường nếu thực hiện bất kỳ hành vi nào mà không có thông báo trước tới NDX và không được sự đồng ý của NDX bằng văn bản.
7	Phương án sử dụng lao động sau sáp nhập	<ul style="list-style-type: none"> - NDX cam kết tiếp tục kế thừa, ký kết lại các hợp đồng lao động mà NDN W.E.T đã ký kết với người lao động trước Ngày Sáp nhập theo chính sách, điều khoản lao động không thấp hơn của NDN W.E.T đã ký kết với người

0400620
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 XÂY LÃI
 PHÁT TRIỂN
 ĐÀ NẴNG
 HẢI PHÒNG

		<p>lao động trong vòng 01 năm kể từ Ngày Sáp Nhập. Sau thời hạn trên, người lao động tuân thủ các qui định, nội qui lao động của NDX;</p> <ul style="list-style-type: none"> - NDX đảm bảo duy trì, bố trí công việc phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn cho các nhân sự tại NDN W.E.T từ Ngày Sáp nhập; - NDX có thể sắp xếp lại lao động (nếu cần) và thực hiện mọi công việc liên quan đến người lao động theo quyết định của NDX và quy định của pháp luật.
8	Chi phí hợp đồng	- NDX sẽ chịu toàn bộ chi phí liên quan đến quá trình đàm phán, soạn thảo, ký kết và thực hiện Hợp đồng này và mỗi tài liệu được đề cập đến trong Hợp đồng này.
9	Thời hạn thực hiện	- Trong thời hạn chín mươi (90) ngày và thời gian gia hạn phát hành (nếu cần thiết) kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán hoặc công văn chấp thuận đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của NDX để hoán đổi lấy các cổ phiếu NDN W.E.T đang lưu hành, theo đúng Phương án sáp nhập – Phụ lục 01 của Hợp đồng này.
10	Chữ ký đại diện hợp pháp các bên.	

Ghi chú: Phụ lục 01 của Hợp đồng này là Phương án sáp nhập đã được HĐQT trình ĐHQĐ biểu quyết thông qua.

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định việc điều chỉnh, chỉnh sửa, bổ sung hai Hợp đồng nêu trên cho đến khi Hợp đồng được ký chính thức. Giao người đại diện theo pháp luật của Công ty ký kết và tổ chức thực hiện Hợp đồng sáp nhập.

Kính trình Quý cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT, BKS, TGD;
- Website;
- Lưu VP.



Nguyễn Quang Trung

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP DOANH NGHIỆP

GIỮA

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG
(NDX)**

VÀ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG NDN
(NDN W.E.T)**

Đà Nẵng, tháng/2020



HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP DOANH NGHIỆP (“Hợp đồng”) này được lập vào ngày
___ tháng ___ năm 2020,

GIỮA

I. CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG

- Tên tiếng Anh: DaNang housing development Joint Stock Company
- Vốn điều lệ: 60.875.570.000 (Sáu mươi tỷ tám trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng
- Trụ sở chính: 31 Núi Thành – Quận Hải Châu – Thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: 0236.3631157 Fax: 0236.3613797
- Mã số thuế: 0400620833
- Tài khoản số: 56110000327656 mở tại NH BIDV – CN Đà Nẵng.....
- Giấy CNĐKKD số: 3203002046 ngày 02 tháng 05 năm 2008 và số 0400620833 đăng ký thay đổi lần 08 ngày 25 tháng 07 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.
- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Bùi Lê Duy** – Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
(Sau đây gọi là “**NDX**”)

VÀ

II. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG NDN

- Tên tiếng Anh: NDN water and environmental technology joint stock Company
- Vốn điều lệ : 45.000.000.000 (Bốn mươi lăm tỷ) đồng
- Trụ sở chính: 38 Nguyễn Chí Thanh – Phường Thạch Thang – Q. Hải Châu – Tp. Đà Nẵng.
- Điện thoại: 0236.35634988 Fax: 0236.....
- Mã số thuế: 0401736767
- Tài khoản số: 401704066288888 mở tại NH VIB-CN Đà Nẵng
- Giấy CNĐKKD số 0401736767 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Đà Nẵng cấp ngày 04/02/2016 , thay đổi lần thứ 3 ngày 19/09/2019;
- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Lương Thanh Viên** – Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
(Sau đây gọi là “**NDN W.E.T**”)

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Cảnh tranh số 23/2018/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12/06/2018 ;
- Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ

nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công ty Cổ phần Xây lắp Phát triển nhà Đà Nẵng sốngày;
- Căn cứ Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công ty Cổ phần Công nghệ nước và Môi trường NDN sốngày ;
- Căn cứ nhu cầu, khả năng của mỗi bên và sự thỏa thuận đạt được giữa hai bên;

CO SỞ XÁC LẬP HỢP ĐỒNG

Xét rằng, NDX và NDN W.E.T là các công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp theo Luật pháp Việt Nam và có một số ngành nghề kinh doanh tương tự như nhau.

Hiện tại, NDX đang nắm 13,33% cổ phần (tương ứng với 6.000.000 cổ phần) của NDN W.E.T. Nhằm phát huy và tập trung nguồn lực của các Bên, đạt được lợi ích tốt nhất cho các cổ đông của các Bên. NDX và NDN W.E.T mong muốn sáp nhập NDN W.E.T vào NDX theo phương thức hoán đổi cổ phần, theo đó tất cả các cổ đông của NDN W.E.T sẽ trở thành cổ đông của NDX và sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký doanh nghiệp ghi nhận việc sáp nhập, NDN W.E.T sẽ chấm dứt sự tồn tại. NDX sẽ sở hữu hợp pháp và thụ hưởng mọi quyền lợi đối với tài sản cũng như các lợi ích khác, đồng thời chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ của NDN W.E.T tính từ Ngày Sáp nhập phù hợp với các thỏa thuận của Các Bên tại Hợp đồng này.

Đại Hội Đồng Cổ Đông (“**ĐHĐCĐ**”) của NDX và NDN W.E.T đã thông qua các Nghị quyết số [...] ngày [...] và Nghị quyết số [...] ngày [...]. Căn cứ vào đó, đồng ý và phê chuẩn: (i) việc sáp nhập NDN W.E.T vào NDX theo phương thức hoán đổi cổ phần như trên; (ii) các nội dung chính của Hợp đồng hoán đổi giữa NDX và NDN W.E.T; và (iii) ủy quyền và giao Hội Đồng Quản Trị (“**HĐQT**”) của từng Bên tiếp tục tổ chức tiến hành thương lượng, đàm phán, thông qua Hợp đồng và thực hiện hoàn tất các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật.

VÌ VẬY, NAY, NDX và NDN W.E.T nhất trí ký kết Hợp đồng sáp nhập doanh nghiệp này với các điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

Điều 1. Định nghĩa và giải thích

- 1.1. Trong Hợp đồng này các từ và thuật ngữ sau đây, ngoại trừ được quy định khác tại từng điều khoản cụ thể, sẽ được hiểu thống nhất như sau:
 - 1.1.1. “**Hợp đồng**”, tức Hợp đồng này, được hiểu là Hợp đồng Sáp nhập Doanh nghiệp được ký kết và thực hiện bởi NDX và NDN W.E.T; bao gồm văn bản hợp đồng này, các Phụ lục sửa đổi, bổ sung (nếu có) và các tài liệu không thể tách rời được viện dẫn tại các điều khoản của Hợp đồng này.
 - 1.1.2. “**NDX**” được hiểu là tên viết tắt của Công ty Cổ phần Xây lắp Phát triển nhà Đà Nẵng, là một bên của Hợp đồng này.
 - 1.1.3. “**NDN W.E.T**” được hiểu là tên viết tắt của Công ty cổ phần công nghệ nước và môi trường NDN theo Hợp đồng này, là một bên của Hợp đồng này.

- 1.1.4. **“Bên”** có nghĩa là một bên tham gia Hợp đồng này và **“Các Bên”** có nghĩa là tất cả các bên tham gia Hợp đồng này;
- 1.1.5. **“Sáp nhập”** có nghĩa là việc NDX phát hành thêm cổ phần để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành thuộc sở hữu của cổ đông còn lại của NDN W.E.T (ngoại trừ cổ đông NDX) theo Hợp đồng sáp nhập này. Sau khi hoàn thành việc sáp nhập, NDN W.E.T chấm dứt sự tồn tại. NDX sẽ được hưởng mọi quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác từ NDN W.E.T.
- 1.1.6. **“Quyền và Nghĩa vụ”** có nghĩa là quyền, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm của NDN W.E.T sẽ được chuyển giao cho NDX, được xác định cụ thể tại Hợp đồng này.
- 1.1.7. **“Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi”** là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng sau khi NDX và NDN W.E.T hoàn tất thủ tục sáp nhập doanh nghiệp và các cổ đông của NDN W.E.T trở thành cổ đông của NDX.
- 1.1.8. **“Điều lệ”** có nghĩa là Điều lệ của NDX sau Ngày Sáp nhập.
- 1.1.9. **“Ngày ký kết”** có nghĩa là ngày ký kết Hợp đồng này.
- 1.1.10. **“Ngày Sáp nhập”** có nghĩa là ngày được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.
- 1.1.11. **“Việt Nam”** có nghĩa là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 1.1.12. **“Luật pháp Việt Nam”** có nghĩa là các luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định, thông tư, quy chế và các văn bản pháp luật khác do các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam ban hành.
- 1.2. Ngoại trừ ngữ cảnh có yêu cầu khác, các dẫn chiếu trong Hợp đồng này đến:
 - 1.2.1. Danh từ số ít sẽ bao hàm danh từ số nhiều và ngược lại; thời gian sẽ được tính theo năm dương lịch;
 - 1.2.2. Văn bản luật hoặc các quy định trong văn bản luật sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến văn bản luật đó hoặc các quy định đó khi được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành thay thế tùy từng thời điểm (*cả trước và sau ngày lập Hợp đồng này*), cũng như dẫn chiếu đến bất kỳ nghị định, quy chế hoặc điều khoản thực hiện khác được ban hành theo đó; và
 - 1.2.3. Thuật ngữ “bao gồm” hay “kể cả” sẽ được hiểu là không có giới hạn.

Điều 2. Đối tượng của Hợp đồng

2.1. Đối tượng của Hợp đồng:

Bằng Hợp đồng này, NDX và NDN W.E.T thống nhất rằng NDN W.E.T sẽ chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của NDN W.E.T sang NDX, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của NDN W.E.T kể từ Ngày Sáp nhập theo cách thức được nêu tại Khoản 2.2 Điều này và tại Phụ lục số 01 – Phương án sáp nhập được đính kèm Hợp đồng này. NDX sẽ kế thừa toàn bộ các quyền, lợi ích hợp pháp, đồng thời chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ tài sản, nghĩa vụ lao động và các nghĩa vụ khác của NDN W.E.T kể từ Ngày Sáp nhập.

2.2. Cách thức thủ tục, thời hạn và điều kiện chuyển đổi cổ phần của NDN W.E.T sang cổ phần NDX:

- 2.2.1. NDX sẽ phát hành bổ sung cổ phần bằng phương thức phát hành cổ phần riêng lẻ. NDX sẽ sử dụng số lượng cổ phần phát hành bổ sung này để hoán đổi cho các cổ đông hiện hữu của NDN W.E.T, theo đó các cổ đông hiện hữu của NDN W.E.T sẽ trở thành cổ đông của NDX và NDX sẽ trở thành chủ sở hữu duy nhất của NDN W.E.T.
- 2.2.2. Tỷ lệ hoán đổi cổ phần được hai bên thống nhất là NDX: NDN W.E.T = 1 : 1, nghĩa là tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện sáp nhập, cứ 01 cổ phần của NDN W.E.T sẽ được đổi lấy 01 cổ phần của NDX, và cổ đông của NDN W.E.T thực hiện hoán đổi cổ phần sẽ trở thành cổ đông của NDX sau khi hoàn tất thủ tục hoán đổi cổ phần. Theo đó, tại thời điểm ký kết Hợp đồng này, số lượng cổ phần mà NDX sẽ phát hành bổ sung được tính toán theo bảng sau:

STT	Khoản mục	Công thức	Đơn vị	Giá trị
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành của NDN W.E.T (ngoại trừ 600.000 CP NDN W.E.T do NDX nắm giữ)		Cổ phần	3.900.000
2	Tỷ lệ hoán đổi cổ phần			1:1
3	Số lượng cổ phần mà NDX cần phát hành	(3)=(2)x(1)	Cổ phần	3.900.000

- 2.3. Giao dịch Sáp Nhập sẽ được coi vào hoàn thành vào ngày mà tất cả các điều kiện dưới đây được đáp ứng toàn bộ (“Ngày Sáp Nhập”):
- 2.3.1. NDX đã hoàn thành việc phát hành thêm cổ phần để hoán đổi với toàn bộ số cổ phần đang lưu hành của NDN W.E.T cho tất cả các cổ đông của NDN W.E.T;
- 2.3.2. NDX được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi ghi nhận phần Vốn Điều lệ tăng thêm một khoản tương ứng với số cổ phần phổ thông phát hành thêm thực tế nhân với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu để hoán đổi lấy cổ phần phổ thông của NDN W.E.T.
- 2.4. Để thống nhất, sau Ngày Sáp Nhập, NDX sẽ trở thành chủ sở hữu duy nhất của NDN W.E.T, tất cả các cổ đông của NDN W.E.T sẽ trở thành cổ đông của NDX và NDN W.E.T sẽ chấm dứt tư cách pháp nhân. Các Bên thống nhất rằng tất cả các tài sản, quyền lợi, đặc quyền, khả năng và quyền kinh doanh của NDN W.E.T sẽ được chuyển sang cho NDX, cùng với tất cả các khoản nợ, các khoản phải trả, nghĩa vụ, hạn chế và nghĩa vụ thuế của NDN W.E.T sẽ trở thành các khoản nợ, các khoản phải trả, nghĩa vụ, hạn chế và nghĩa vụ thuế của NDX.
- 2.5. NDX sau Ngày Sáp Nhập sẽ hoạt động theo Điều lệ mới được Đại hội đồng cổ đông của NDX và NDN W.E.T thông qua cùng với việc thông qua phương án sáp nhập – Phụ lục 01 của Hợp đồng này.

Điều 3. Điều kiện sáp nhập

Việc Sáp nhập phụ thuộc vào việc thỏa mãn các điều kiện sau đây tại hoặc trước Ngày Sáp nhập, trừ khi Các bên có thỏa thuận khác:

- 3.1. Hợp đồng này được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi ĐHĐCĐ của các Bên hoặc HĐQT của các Bên được ĐHĐCĐ ủy quyền thông qua và được đại diện có thẩm quyền của NDX và NDN W.E.T ký kết.
- 3.2. ĐHĐCĐ của NDX và NDN W.E.T chấp thuận thông qua phương án sáp nhập NDN W.E.T vào NDX đồng thời thông qua Điều lệ của NDX sau sáp nhập.
- 3.3. NDN W.E.T đã thông báo về giao dịch Sáp Nhập và các tài liệu liên quan cho các chủ nợ của NDN W.E.T, bao gồm nhưng không giới hạn ở các ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng cho NDN W.E.T, các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện đang nhận tài sản bảo đảm hay bảo lãnh của NDN W.E.T và các trái chủ (nếu có) theo các hợp đồng đặt mua trái phiếu mà NDN W.E.T tham gia.
- 3.4. NDX và NDN W.E.T đã thông báo về giao dịch Sáp Nhập cho tất cả người lao động của NDX và NDN W.E.T theo quy định của pháp luật.
- 3.5. Việc sáp nhập này không vi phạm điều cấm của Luật Cạnh Tranh về tập trung kinh tế và các điều cấm khác của quy định pháp luật có liên quan.
- 3.6. Tất cả các chấp thuận cần thiết từ các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước đều đã đạt được, bao gồm nhưng không giới hạn ở (i) Giấy Chứng Nhận Chào Bán Cổ Phiếu hoặc công văn chấp thuận đợt chào bán do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“UBCKNN”) cấp cho NDX để phát hành thêm số cổ phần phổ thông cho cổ đông của NDN W.E.T nhằm mục đích hoán đổi và (ii) chấp thuận chính thức về sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của NDX.
- 3.7. Các Bên đã tiến hành việc công bố thông tin cần thiết về giao dịch Sáp Nhập theo yêu cầu của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan khác.
- 3.8. Các Bên thực hiện hoặc tuân thủ, trên mọi khía cạnh, tất cả những thỏa thuận được quy định trong Hợp Đồng này vào hoặc trước Ngày Sáp Nhập.
- 3.9. Vào hoặc trước Ngày Sáp Nhập, tất cả các cam đoan và bảo đảm của Các bên được quy định tương ứng tại Hợp Đồng này vẫn đúng.

Điều 4. Thủ tục sáp nhập

4.1. Các hành động được các Bên thực hiện trước Ngày Ký Kết:

- 4.1.1. ĐHĐCĐ của mỗi Bên đã thực hiện thông qua: (i) việc sáp nhập NDN W.E.T vào NDX theo phương thức hoán đổi cổ phần như trên; (ii) các nội dung chính của Hợp Đồng sáp nhập giữa NDX và NDN W.E.T; và (iii) ủy quyền và giao HĐQT của từng Bên tiếp tục tổ chức tiến hành thương lượng, đàm phán, thông qua Hợp đồng và thực hiện hoàn tất các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật.
- 4.1.2. NDX đã nhận được Giấy Chứng Nhận Chào Bán hoặc công văn chấp thuận đợt chào bán do UBCKNN cấp cho phép NDX phát hành thêm cổ phần phổ thông hoán đổi cổ phần của NDN W.E.T.
- 4.1.3. Thông báo cho người lao động, cổ đông, trái chủ và chủ nợ (nếu có thỏa thuận trước) của các bên về giao dịch Sáp Nhập.

4.2. Các hành động được các Bên thực hiện sau Ngày Ký Kết:

- 4.2.1. **Công bố thông tin:** Các Bên thực hiện Công bố thông tin về giao dịch Sáp Nhập theo quy định của pháp luật.
- 4.2.2. **Thông báo:** Các Bên phải thông báo về giao dịch Sáp Nhập và các tài liệu liên quan cho các chủ nợ của mình theo các quy định tại Hợp đồng, tài liệu giao dịch mà Các Bên đã ký kết với các chủ nợ của mình.
- 4.2.3. **Chuyển giao quyền và nghĩa vụ:** NDN W.E.T đồng ý chuyển giao cho NDX toàn bộ tài sản, các quyền, các khoản nợ, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm mà NDN W.E.T có được hoặc đã đảm nhận cho đến Ngày Sáp nhập. Thời gian hoàn tất việc chuyển giao : tối đa trong vòng 60 ngày, kể từ thời điểm bắt đầu hoạt động vào Ngày Sáp nhập, bao gồm các nội dung sau đây:
- a. Bất động sản, các nhà xưởng và các tòa nhà mà NDN W.E.T có quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp.
 - b. Lợi ích (sau khi đã trừ đi các nghĩa vụ chi trả) từ tất cả các hợp đồng trong đó NDN W.E.T là một bên ký kết và chưa thực hiện (toàn bộ hay một phần) cho đến Ngày Sáp nhập, bao gồm nhưng không giới hạn ở các hợp đồng cung cấp và phân phối, các hợp đồng ký với nhà cung cấp và khách hàng, các hợp đồng liên quan đến vay, mượn, hợp đồng thuê và thuê mua.
 - c. Nhà xưởng cố định và máy móc cùng các công trình nâng cấp thuộc sở hữu của NDN W.E.T.
 - d. Các hợp đồng cho thuê và các li-xăng mà NDN W.E.T là một bên ký kết.
 - e. Tất cả các văn bằng sáng chế, nhãn hiệu thương mại, nhãn hiệu dịch vụ, mẫu mã đã đăng ký, các đơn xin sử dụng bất cứ các quyền, tên thương mại và tên giao dịch, nhãn hiệu thương mại và nhãn hiệu dịch vụ chưa đăng ký, bản quyền, bí quyết, quyền đối với thiết kế và sáng chế; và các quyền có giá trị và tính chất giống như hoặc tương tự các đối tượng được nêu ở trên đã được sử dụng hoặc được yêu cầu sử dụng bởi NDN W.E.T trong hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh.
 - f. Nhà xưởng cơ động, máy móc, thiết bị và các tài sản khác tương tự thuộc sở hữu của NDN W.E.T.
 - g. Ô tô, xe máy, phương tiện vận tải khác thuộc sở hữu của NDN W.E.T.
 - h. Thiết bị văn phòng, trang thiết bị hoặc các tài sản tương tự khác thuộc sở hữu của NDN W.E.T.
 - i. Sổ sách chứng từ của NDN W.E.T (bao gồm nhưng không giới hạn ở toàn bộ Sổ cái bán hàng, Sổ theo dõi mua bán hàng ngày và Hoá đơn mua bán).
 - j. Nguyên vật liệu, thành phẩm và bán thành phẩm tồn kho thuộc sở hữu của NDN W.E.T.
 - k. Lợi ích từ bất kỳ khoản tiền nào mà NDN W.E.T có quyền được hưởng từ một người (bao gồm, nhưng không giới hạn, từ một nhà bảo hiểm) liên quan đến thiệt hại hoặc hư hỏng của bất cứ tài sản nào của họ nhưng không tính đến các khoản đã chi tiêu trước Ngày Sáp nhập để khắc phục thiệt hại và hư hỏng đó.
 - l. Bất cứ lợi ích nào về thuế mà NDN W.E.T có quyền được hưởng (bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các khoản lỗ được mang sang, các khoản trích dự phòng trong số

sách kế toán của NDN W.E.T và các khoản hoàn thuế giá trị gia tăng hạch toán trước nhưng chưa được hoàn); và

- m. Tất cả các tài sản khác thuộc sở hữu của NDN W.E.T cùng mọi quyền, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm khác mà NDN W.E.T có được hoặc đã đảm nhận.

NDX bằng văn bản này đồng ý nhận chuyển giao các Quyền và Nghĩa vụ trên đây. Với hiệu lực kể từ Ngày Sáp nhập, NDX trở thành chủ sở hữu duy nhất và thụ hưởng quyền lợi đối với các Quyền và Nghĩa vụ và sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan đến các Quyền và Nghĩa vụ của NDN W.E.T được chuyển giao theo Điều này.

NDN W.E.T và NDX đồng ý thực hiện phối hợp tiến hành thủ tục sang tên và/hoặc chuyển giao đối với toàn bộ các tài sản, quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều này.

- 4.2.4. **Chấm dứt quyền của người đại diện theo pháp luật:** Kể từ ngày ký kết Hợp đồng này, người đại diện theo pháp luật của NDN W.E.T không được thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh, điều hành nào gây thiệt hại đến tài sản, vật chất ... cũng như ảnh hưởng tới lợi ích của NDX sau này và phải chịu mọi trách nhiệm bồi thường nếu thực hiện bất kỳ hành vi nào mà không có thông báo trước tới NDX và không được sự đồng ý của NDX bằng văn bản.

- 4.2.5. **Thủ tục đăng ký kinh doanh:** Tiến hành thủ tục thông báo thay đổi đăng ký kinh doanh của NDX tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp GCNĐKDN ghi nhận phần Vốn Điều lệ tăng thêm.

Từ khi NDX được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi (nếu có), NDX sẽ hưởng mọi quyền, lợi ích hợp pháp, đồng thời chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ, khoản nợ, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác của NDN W.E.T. Và NDN W.E.T sẽ chấm dứt tư cách pháp nhân. Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng sau sáp nhập sẽ hoạt động theo Điều lệ mới được Đại hội đồng cổ đông của NDX và NDN W.E.T thông qua cùng với việc thông qua phương án sáp nhập – Phụ lục 01 của Hợp đồng này.

Điều 5. Phương án sử dụng lao động sau sáp nhập

- 5.1. NDX cam kết tiếp tục kế thừa, ký kết lại các hợp đồng lao động mà NDN W.E.T đã ký kết với người lao động trước Ngày Sáp nhập theo chính sách, điều khoản lao động không thấp hơn của NDN W.E.T đã ký kết với người lao động trong vòng 01 năm kể từ Ngày Sáp Nhập. Sau thời hạn trên, người lao động tuân thủ các qui định, nội qui lao động của NDX.
- 5.2. NDX đảm bảo duy trì, bố trí công việc phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn cho các nhân sự tại NDN W.E.T từ Ngày Sáp nhập.
- 5.3. NDX có thể sắp xếp lại lao động (nếu cần) và thực hiện mọi công việc liên quan đến người lao động theo quyết định của NDX và quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của NDN W.E.T

- 6.1. Trong thời gian từ khi ký kết Hợp đồng đến khi hoàn thành Sáp Nhập, NDN W.E.T cam kết mọi hoạt động kinh doanh phải tuân thủ nguyên tắc sau:
- 6.1.1. Duy trì và tiếp tục hoạt động kinh doanh và sử dụng các cơ hội trong kinh doanh như trước khi ký kết Hợp Đồng;

- 6.1.2. Không được tiến hành các khoản đầu tư góp vốn, mua cổ phần, công bố hay chi trả cổ tức, trừ trường hợp do pháp luật quy định hoặc chính sách của các bên đã có từ trước khi ký kết Hợp đồng và đã tiến hành thông báo trước cho NDX;
- 6.1.3. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của NDX, NDN W.E.T không được phép nhận nợ, bảo lãnh hay bất cứ nghĩa vụ nào từ bất kỳ bên thứ ba nào mà việc đó dẫn đến hậu quả là NDX sẽ phải chịu trách nhiệm trước Bên thứ ba sau khi sáp nhập xong, trừ khi việc nhận nợ, bảo lãnh hoặc nhận nghĩa vụ đó là nguyên tắc hoạt động bình thường của các bên đã có từ trước khi ký kết Hợp Đồng và đã được thông báo cho NDX;
- 6.1.4. Không được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, hủy bỏ hoặc cố ý vi phạm các điều khoản của các hợp đồng, thỏa thuận đang thực hiện; không được tiếp nhận các nghĩa vụ từ bên thứ ba hoặc hạn chế khả năng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của mình;
- 6.1.5. Sử dụng các nỗ lực hợp lý của mình để (i) giữ cho việc tổ chức kinh doanh hiện tại không bị ảnh hưởng; (ii) duy trì công việc của người lao động hiện tại; và (iii) giữ vững quan hệ với khách hàng, nhà cung cấp, nhà phân phối, nhà tư vấn và các cá nhân, tổ chức khác mà NDN W.E.T có quan hệ kinh doanh.
- 6.2. Ký tất cả các văn bản, hồ sơ, tài liệu nhằm phục vụ cho việc tiến hành các thủ tục sáp nhập.
- 6.3. Tiến hành các thủ tục có liên quan theo quy định của pháp luật liên quan đến công ty bị sáp nhập phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.
- 6.4. Chủ động và hoàn toàn chịu trách nhiệm giải quyết mọi tranh chấp phát sinh trước Ngày Sáp nhập.
- 6.5. Thực thi và ký tất cả các chứng thư, văn bản, tài liệu cần thiết và các công việc theo yêu cầu để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chuyển quyền sở hữu tài sản, quyền, nghĩa vụ theo chỉ định của NDX.
- 6.6. Bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình tổ chức và hoạt động của NDN W.E.T kể từ khi thành lập đến khi ký kết hợp đồng cho NDX trong thời hạn hợp lý do các bên thỏa thuận. Danh mục các hồ sơ, tài liệu mà NDN W.E.T phải bàn giao cho NDX sẽ được các bên thỏa thuận và thống nhất.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của NDX

- 7.1. Phát hành thêm cổ phần để thực hiện việc hoán đổi cho các cổ đông của NDN W.E.T phù hợp với Phương án sáp nhập – Phụ lục 01 của Hợp đồng này.
- 7.2. Được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp, đồng thời chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ nhận chuyển giao từ NDN W.E.T phù hợp với các thỏa thuận tại Hợp đồng này.
- 7.3. Duy trì đội ngũ người lao động đã ký kết hợp đồng lao động với NDN W.E.T trước Ngày Sáp nhập. Thực hiện các chế độ lao động cho người lao động tại NDN W.E.T theo chính sách lao động không thấp hơn của NDN W.E.T trong vòng 01 năm kể từ

Ngày Sáp Nhập. Đảm bảo duy trì, bố trí công việc cho người lao động phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn của từng nhân sự.

- 7.4. Nhận bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu của NDN W.E.T theo quy định tại khoản 6.6 của Hợp đồng này.
- 7.5. Chủ động tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật doanh nghiệp cho NDX đối với việc sáp nhập, phù hợp với các quy định tại Hợp đồng này.

Điều 8. Chi phí hợp đồng

NDX sẽ chịu toàn bộ chi phí liên quan đến quá trình đàm phán, soạn thảo, ký kết và thực hiện Hợp đồng này và mỗi tài liệu được đề cập đến trong Hợp đồng này.

Điều 9. Cam kết và đảm bảo

- 9.1. Các Bên cam kết đã có đủ các phê duyệt, sự chấp thuận cần thiết theo quy định của pháp luật Việt Nam, Điều lệ, Quy chế nội bộ của mình để có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ tại Hợp đồng sáp nhập này. Tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép đó phải còn hiệu lực, còn tồn tại và không bị thu hồi, sửa đổi hoặc hủy bỏ trong bất kỳ trường hợp nào.
- 9.2. Các bên cam kết có đầy đủ năng lực và thẩm quyền để giao kết và thực hiện Hợp đồng này.
- 9.3. Người đại diện của mỗi bên để ký kết Hợp đồng này là người có đủ thẩm quyền và là người đại diện hợp pháp của mỗi bên.
- 9.4. Thực hiện việc sáp nhập theo đúng Phương án sáp nhập – Phụ lục 01 của Hợp đồng này.
- 9.5. Mỗi bên có trách nhiệm bồi thường cho Bên kia bất kỳ khoản mất mát, thiệt hại nào do hành vi vi phạm Hợp đồng của mình hoặc do người đại diện của mình gây ra.
- 9.6. Nỗ lực tối đa và phối hợp chặt chẽ giữa Các Bên nhằm hoàn tất thủ tục sáp nhập.

Điều 10. Thời hạn thực hiện

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán hoặc công văn chấp thuận đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của NDX để hoán đổi lấy các cổ phiếu NDN W.E.T đang lưu hành, theo đúng Phương án sáp nhập – Phụ lục 01 của Hợp đồng này.

Điều 11. Các thoả thuận khác

- 11.1. Mọi sửa đổi, bổ sung một hoặc một số điều khoản của Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi thực hiện bằng văn bản dưới hình thức Phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải được người đại diện hợp pháp của mỗi Bên ký theo trình tự và thủ tục như đối với Hợp đồng này.
- 11.2. Trường hợp không thực hiện hoặc chậm trễ thực hiện một quyền nào theo quy định của Hợp đồng này hoặc của Luật pháp Việt Nam thì việc đó không được xem như là sự từ bỏ quyền đó hoặc từ bỏ các quyền khác. Việc thực hiện toàn bộ hoặc một phần một quyền theo quy định của Hợp đồng này hoặc của Luật pháp Việt Nam không cản trở việc tiếp tục thực hiện quyền đó hoặc thực hiện một quyền khác.

- 11.3. Ngoại trừ trong chừng mực các bên đã thực hiện các yêu cầu theo Hợp đồng này và trừ khi Hợp đồng này có quy định khác, Hợp đồng này vẫn có hiệu lực sau Ngày Sáp nhập.
- 11.4. Việc một điều khoản nào đó trong Hợp đồng này vô hiệu, bất hợp pháp hoặc bất khả thi sẽ không ảnh hưởng đến việc tiếp tục có hiệu lực của phần còn lại của Hợp đồng này.
- 11.5. Thời gian hoàn tất hợp đồng: Hợp đồng được thực hiện trong thời hạn theo quy định tại Điều 10 của Hợp đồng này và được coi là hoàn tất sau khi kết thúc Ngày sáp nhập.
- 11.6. Trước khi hoàn tất hợp đồng, Không Bên nào có thể chuyển nhượng hoặc chuyển giao hoặc dự định chuyển nhượng, chuyển giao bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo Hợp đồng này.

Điều 12. Thông báo

- 12.1. Một thông báo hay hình thức liên lạc khác theo hoặc liên quan đến Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và phải được chuyển trực tiếp hoặc gửi thư nếu gửi trong nước hoặc gửi fax tới Bên có quyền nhận thông báo hay hình thức liên lạc đó, theo địa chỉ ghi trong Hợp đồng này hoặc địa chỉ khác do Bên nhận thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

- 12.1.1. Cho NDX:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG

Trụ sở chính: 31 Núi Thành – Quận Hải Châu – Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3613768

Fax: 0236.3613797

Người đại diện liên hệ: Ông Bùi Lê Duy Chức vụ: Tổng Giám đốc

- 12.1.2. Cho NDN W.E.T:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG NDN

Trụ sở chính: 38 Nguyễn Chí Thanh – Phường Thạch Thang – Q. Hải Châu – Tp. Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.3561577

Fax: 0236.....

Người đại diện liên hệ: Lương Thanh Viên Chức vụ: Tổng Giám đốc

- 12.2. Nếu không có bằng chứng về việc nhận được vào thời điểm sớm hơn, một thông báo hoặc hình thức liên lạc khác coi như đã được gửi:

- Khi được để lại tại địa chỉ ghi trong Hợp đồng này, nếu chuyển trực tiếp đến người nhận;
- Bốn ngày sau khi gửi, nếu gửi bằng thư;
- Vào thời điểm hoàn thành việc chuyển fax, nếu gửi bằng fax.

Điều 13. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

- 13.1. Hợp đồng này được điều chỉnh bởi luật pháp Việt Nam.
- 13.2. Các Bên sẽ nỗ lực hết sức thông qua thương lượng hoà giải để giải quyết bất kỳ thắc mắc, tranh chấp, bất đồng, tranh cãi hoặc khiếu nại nào phát sinh hoặc liên quan đến Hợp đồng này hoặc việc vi phạm, chấm dứt hoặc hiệu lực của Hợp đồng này (“**Tranh**

chấp”). Trong trường hợp Các Bên không thể tự giải quyết được Tranh chấp, Các Bên đồng ý đưa Tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền vào thời điểm đó.

Điều 14. Ngôn ngữ và các bản hợp đồng

Hợp đồng này ký vào ngày ___ tháng ___ năm 2020 tại và được lập thành 06 bản gốc bằng tiếng Việt. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký, các bản đều có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 03 bản gốc để theo dõi và thực hiện.

Để khẳng định những cam kết và thoả thuận nêu trên, người đại diện hợp pháp của mỗi bên tự nguyện và nhất trí ký tên dưới đây:

Thay mặt **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG**

Ông **Bùi Lê Duy**

Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**

Thay mặt **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG NDN**

Ông **Lương Thanh Viên**

Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP PHÁT TRIỂN NHÀ
ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 6 năm 2020

Số: 04 /2020/TTr-ĐHCD

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG SAU SÁP NHẬP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lập Phát triển Nhà Đà Nẵng

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lập Phát triển Nhà Đà Nẵng;

Kính thưa Quý vị Cổ đông,

Thực hiện chủ trương sáp nhập Công ty cổ phần công nghệ nước và môi trường NDN (NDN W.E.T) vào Công ty cổ phần xây lập phát triển nhà Đà Nẵng (NDX), HĐQT kính trình ĐHCD thông qua Phương án sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần xây lập phát triển nhà Đà Nẵng (NDX) sau sáp nhập:

Một số chỉ tiêu chính:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	NDX	NDN W.E.T	Kế hoạch năm 2020 cộng ngang
I	Vốn điều lệ	Đồng	60.875.570.000	45.000.000.000	99.875.570.000
II	Các chỉ tiêu				
1	Doanh thu	Đồng	81.585.000.000	113.526.653.715	195.111.653.715
	+ Xây lắp	Đồng	15.000.000.000	113.026.653.715	128.026.653.715
	+ Bê tông tươi	Đồng	60.000.000.000		60.000.000.000
	+ Trạm nghiền	Đồng	3.000.000.000		3.000.000.000
	+ DV Xe máy công trình	Đồng	500.000.000		500.000.000
	+ Hoạt động khác	Đồng	3.085.000.000	500.000.000	3.585.000.000
2	Tổng chi phí	Đồng	73.834.425.000	107.375.321.029	181.209.746.029
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	7.750.575.000	6.151.332.686	13.901.907.686
4	Thuế TNDN phải nộp	Đồng	1.550.115.000	1.230.266.537	2.780.381.537
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	6.200.460.000	4.921.066.149	11.121.526.149
6	Tỷ suất				
-	Lợi nhuận cận biên (Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần)	%	9,87	5,44	7,26



TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	NDX	NDN W.E.T	Kế hoạch năm 2020 cộng ngang
-	Lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	10,19	10,94	11,14
-	ROE - Thu nhập trên vốn CSH	%	8,28	9,59	8,81
III	Dự kiến PP lợi nhuận 2020	Đồng			
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	6.200.460.000	4.921.066.149	11.121.526.149
2	Trích Quỹ KT-PL:5%	Đồng	310.023.000	246.053.307	556.076.307
3	LNST sau trích quỹ	Đồng	5.890.437.000	4.675.012.841	10.565.449.841
4	Tỷ lệ cổ tức	%	10,4	10,4	11

Đồng thời, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT như sau: Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung Phương án sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng (NDX) sau sáp nhập trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý (nếu có) nhằm thực hiện chủ trương sáp nhập Công ty cổ phần công nghệ nước và môi trường NDN (NDN W.E.T) vào Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng (NDX).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Quang Trung



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng sau khi thực hiện sáp nhập

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP
PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006, sửa đổi bổ sung bởi Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24/11/2010; và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng thông qua ngày 06/07/2018;

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng sau khi thực hiện việc sáp nhập Công ty cổ phần công nghệ nước và môi trường NDN vào công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng; Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng đã xây dựng bản Dự thảo Điều lệ Công ty sau sáp nhập: cập nhật về số vốn mới sau sáp nhập, ngành nghề đăng ký kinh doanh thay đổi sau sáp nhập... và chỉnh sửa một số điều cho phù hợp với Quy định của Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Bản Điều lệ mới gồm 57 Điều, với những nội dung cơ bản như sau :

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng chỉ cổ phiếu



Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần;

Điều 10. Thu hồi cổ phần

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Các đại diện được ủy quyền

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

Điều 37. Kiểm soát viên

Điều 38. Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cân trọng

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ



XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

Điều 46. Năm tài chính

Điều 47. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

Điều 49. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

Điều 53. Gia hạn hoạt động

Điều 54. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

Bản dự thảo Điều lệ đã được đăng tải trên website www.ndx.com.vn của Công ty và được gửi kèm trong tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết các nội dung sau:

- 1- Thông qua bản Dự thảo Điều lệ Công ty sau sáp nhập với 57 Điều.
- 2- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới sau khi hoàn tất thủ tục sáp nhập.

Trân trọng kính trình.

*** Nơi nhận:**

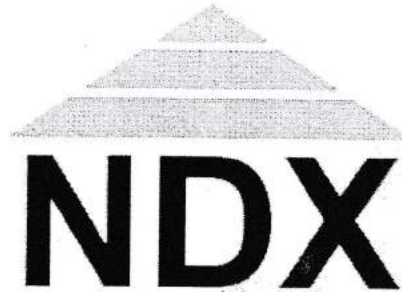
- Các cổ đông Cty;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Ban TGD Cty;
- Lưu VT, KT-TC.



Nguyễn Quang Trung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANANG HOUSING DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CP XÂY LẬP PHÁT TRIỂN
NHÀ ĐÀ NẴNG (SAU SÁP NHẬP)

(Sửa đổi lần thứ 11)



Trụ sở : 31 Núi Thành, Hòa Thuận Đông, Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại : 0236 3631 157 - Fax : 0236 3613 797

Website: ndx.com.vn

Đà Nẵng, tháng 06 năm 2020



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 7. Chứng chỉ cổ phiếu	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần;	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	10
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 16. Các đại diện được ủy quyền.....	13
Điều 17. Thay đổi các quyền	14
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	21
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	21
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	23
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	25
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	26
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	28
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	29
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	29
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	30
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	30
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	30
IX. BAN KIỂM SOÁT	31
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	31
Điều 37. Kiểm soát viên	31
Điều 38. Ban kiểm soát.....	33

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẰNG

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	34
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng	34
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	34
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	35
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	36
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	36
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	36
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	36
XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	36
Điều 44. Phân phối lợi nhuận	36
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	37
Điều 45. Tài khoản ngân hàng	37
Điều 46. Năm tài chính.....	37
Điều 47. Chế độ kế toán	37
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	37
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	37
Điều 49. Báo cáo thường niên	38
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	38
Điều 50. Kiểm toán.....	38
XVII. CON DẤU.....	38
Điều 51. Con dấu	38
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	39
Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....	39
Điều 53. Gia hạn hoạt động	39
Điều 54. Thanh lý	39
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	40
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	40
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	40
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	40
XXI. NGÀY HIỆU LỰC,	40
Điều 57. Ngày hiệu lực	40

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty cổ phần Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng (dưới đây gọi là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty; các qui định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những qui tắc và qui định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

I. Điều lệ này được Hội đồng quản trị ban hành vào ngày.....sau khi thực hiện việc sáp nhập Công ty cổ phần công nghệ nước và môi trường NDN vào Công ty cổ phần xây lắp phát triển nhà Đà Nẵng, trên cơ sở Đại hội đồng cổ đông NDX thông qua Bản dự thảo Điều lệ Công ty sau sáp nhập tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty vào ngày 13/6/2020 tại thành phố Đà Nẵng và Đại hội đồng cổ đông NDN W.E.T thông qua Bản dự thảo Điều lệ Công ty sau sáp nhập tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty vào ngày tại thành phố Đà Nẵng

II. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (lần đầu);
 - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các Giám đốc và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
 - f. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
 - g. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

III. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG

- ❖ Tên Công ty bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG
- ❖ Tên Công ty bằng tiếng Anh: DANANG HOUSING DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY
- ❖ Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NDX
- ❖ Tên viết tắt: NDX

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- ❖ Địa chỉ : 31 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng
- ❖ Điện thoại : 0511 3 631 157 - Fax : 0511 3 613 797
- ❖ Email : info@ndx.com.vn
- ❖ Website : ndx.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, là Tổng Giám đốc công ty. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải thường trú tại Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên ba mươi (30) ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định tại Điều lệ công ty để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

IV. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là :

- Xây dựng nhà các loại: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác : Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, cầu cảng, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp. Xây công trình điện từ 110KV trở xuống, công trình cấp thoát nước đô thị, công trình bưu chính viễn thông, công trình xăng dầu.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê : Kinh doanh bất động sản, đầu tư phát triển các dự án bất động sản, trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan : tư vấn thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp. Tư vấn đo đạc bản đồ.

- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất: sàn giao dịch bất động sản.
- Quảng cáo : Quảng cáo thương mại
- Đại lý du lịch : Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.
- Phá dỡ
- Chuẩn bị mặt bằng.
- Lắp đặt hệ thống điện
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác : Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ : kinh doanh vận tải hàng bằng oto
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại : Xúc tiến thương mại. Tổ chức sự kiện, dự thảo, hội nghị.
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.
- Xây dựng công trình đường sắc và đường bộ.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày : Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch.
- Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động : nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống.
- Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ.
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét.
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao.
- Vệ sinh chung nhà cửa.
- Vệ sinh các công trình khác.
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.
- Đại lý môi giới, đấu giá : môi giới thương mại.
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng. Khai thác, chế biến khoáng sản. Kinh doanh vận tải hàng. Sửa chữa phương tiện có động cơ. Kinh doanh hàng nông, lâm, hải sản. Dịch vụ du lịch. Kinh doanh dịch vụ bất động sản. Đầu tư khai thác thủy điện. Dịch vụ vui chơi giải trí. Đầu tư – kinh doanh – chuyển giao (BOT), đầu tư – chuyển giao (BT). Tổ chức sản xuất theo mô hình trang trại. Quản lý dự án. Quản lý vận hành tòa nhà, chung cư.
Địa điểm sản xuất : Thôn Thạch Nham Đông, Xã Hòa Nhơn, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
- Thoát nước và xử lý nước thải.
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Tư vấn đầu tư và xây dựng công trình cấp thoát nước; Thiết kế lập dự án, thẩm định thiết kế các công trình cấp nước và thoát nước; Giám sát xây dựng và hoàn thiện xây dựng công trình cấp thoát nước.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, cầu cảng, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp; Xây dựng công trình cấp thoát nước đô thị, công trình bur chính viễn thông, công trình xăng dầu; Đầu tư nhà máy nước.

- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác: Xử lý môi trường (không hoạt động tại trụ sở)
- Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)
- Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)
- Tái chế phế liệu

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là Huy động và sử dụng đồng vốn có hiệu quả nhất, không ngừng phát triển các nguồn lực, cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, cải thiện điều kiện làm việc, ổn định cuộc sống cho người lao động, bảo đảm lợi ích hợp pháp của các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

V. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp của Công ty và thay đổi theo từng thời kỳ. Số lượng cổ phần của Công ty bằng Vốn điều lệ chia cho mệnh giá mỗi cổ phần. Mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng

2. Vào ngày thông qua điều lệ này, Vốn điều lệ của Công ty là **99.875.570.000 đồng** (Chín mươi chín tỷ tám trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ này của Công ty được chia thành **9.987.557** (Chín triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi bảy) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.

3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

5. Cổ đông sáng lập: không có cổ đông sáng lập do Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước .

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ

phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

9. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.

3. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Trái phiếu hoặc các chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần;

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần bị thu hồi đó nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Tổng giám đốc.

VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

- f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;
 - j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;
 - b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm, hằng năm và các báo cáo của Ban Kiểm soát.
 - c. Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;
 - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - e. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của công ty.
2. Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
3. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
4. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Thời gian tổ chức đại hội có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội

đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp.
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b, khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- b. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức cổ tức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- e. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- f. Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần.
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 15 của Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho cá nhân, hoặc tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này;

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ bầu trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên

còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu chủ tọa cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

13. Hàng năm, Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, khoản 3 của Điều 21, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

- a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán hoặc giao dịch mua tài sản do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Các vấn đề đã được thông qua;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên Hội đồng quản trị;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên Hội đồng quản trị;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên Hội đồng quản trị;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên Hội đồng quản trị;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên Hội đồng quản trị;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên Hội đồng quản trị;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên Hội đồng quản trị;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên Hội đồng quản trị.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là bảy (7) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

4. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty;
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại người điều hành đó;
- f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

- i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc hay người điều hành doanh nghiệp hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
 - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
 - l. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.
 - m. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;
 - n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - o. Trình bày báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty ngoài phạm vi Quy chế tài chính công ty đã được Hội đồng quản trị phê duyệt;
 - f. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài ngoài phạm vi Quy chế tài chính công ty đã được Hội đồng quản trị phê duyệt;
 - g. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - h. Việc công ty mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - i. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những người điều hành khác

trong năm tài chính, về báo cáo tài chính hằng năm của công ty. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty; Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát
- d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 4 Điều 30 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 30 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức cuộc họp. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối

thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận-

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết.

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại Khoản 11d Điều 30, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những

vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a,b Khoản 4 Điều 40 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
- e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ là lá phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

- a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
- b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

Điều 31. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiêu ban trực thuộc. Thành viên của tiêu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiêu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiêu ban nêu trên và cho

phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

IX. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một Tổng giám đốc, một số Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Nhiệm kỳ cụ thể sẽ được ghi trong quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động. Tổng giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch xây lắp của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị số lượng và các loại người điều hành khác mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người điều hành;

- d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.
- f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

X. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) đến năm (05) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và:

- a) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là người có chuyên môn kế toán viên hoặc kiểm toán viên và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát ;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không

cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

- e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý, thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- f. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- g. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
- h. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- i. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc và cổ đông;
- j. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- k. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

l. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một

năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

XI. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc

giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc Hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện;

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 2 Điều 25 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này;

4. Điều lệ này phải được công bố trên website Công ty.

XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIV. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông

tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một hay nhiều ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành chủ yếu các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (giấy phép kinh doanh) đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính Công ty.

XVIII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Công ty;

- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng hai mươi một (21) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu ...chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXII. NGÀY HIỆU LỰC,

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều, được Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh ngày ...tháng... năm ...theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty vào ngày ...thángnăm 20...tại thành phố Đà Nẵng.

2. Điều lệ được lập thành 7 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG

- a. 01 (Một) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - b. 01(Một) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền;
 - c. 05(Năm) bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty;
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

(Họ, tên chữ ký của người Đại diện theo pháp luật)

TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Lê Duy